

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 07/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nhiều.
- Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST - HS ngày 14/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST - HS ngày 11/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/HSST - QĐ ngày 25/7/2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức Q, sinh ngày 23/02/1997 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị N; có vợ là Vũ Thị K, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1999; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Vũ Thị Kim G, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị K, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Chu Thị T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Bà Tạ Thị Hồng G, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, chị G, chị K có mặt;

Anh T, chị T, bà G vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 11/02/2024 (mùng 02 Tết Giáp Thìn), Phạm Đức Q và vợ là chị Vũ Thị K đến ăn sáng tại quán phở bò Quốc Hương thuộc thôn T, xã N, huyện V. Tại đây, Q thấy anh T cùng vợ là chị Vũ Thị Kim G cũng đang ăn trong quán. Do bức tức với anh T về việc khoảng cuối tháng 10/2023, khi Q chở vợ là chị K đi trên đường ở thôn 4, xã Vũ Đoài thì gặp anh T, do anh T đi ngược chiều bật đèn pha chiếu vào mặt Q nên hai bên đã cãi chửi nhau, có lần anh T kéo người đến nhà bố mẹ vợ Q chửi bới, dọa đánh Q; vào chiều ngày 25 tết (tức ngày 04/02/2024 dương lịch) anh T tiếp tục chửi bới, xúc phạm Q nên Q nảy sinh ý định gây thương tích cho anh T. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 11/02/2024 thấy anh T đứng dậy thanh toán tiền ăn và ra ngoài cửa lấy xe, Q đi đến bàn uống nước của quán, dùng tay trái cầm chiếc điều cày (loại bằng tre, dài 60cm), đi đến sau lưng anh T, vụt một nhát theo chiều ngang từ trái qua phải, đúng lúc này anh T quay người lại từ phải qua trái nên điều cày trúng vào vị trí mũi của anh T và rơi khỏi tay Q xuống đất. Q tiếp tục dùng tay trái cầm phần mặt ghế nhựa màu đỏ (loại ghế có 04 chân, chiều cao 40cm, không có tựa lưng) của quán, vụt 03-04 phát vào mặt của anh T. Thấy anh T bị đánh, chị G đã dùng túi xách quăng về phía Q thì trúng vào người và mặt Q. Q bị đau nên đã dùng chân đạp một phát thì trúng vào bụng dưới của chị G. Lúc này thêm người trong quán ra can ngăn thì Q và chị K đi về còn anh T và chị G bị đau nên đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Anh T bị gãy xương chính mũi phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 11/2/2024 đến ngày 19/2/2024. Chị Vũ Thị Kim G đi khám thì phát hiện đang có thai 06 tuần tuổi, dọa sảy.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 105/KLTTCT-TTPY ngày 14/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Các kết quả chính: Gãy xương chính mũi. 2. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Phạm Tiến T tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm). Cơ chế hình T thương tích: do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 104/KLTTCT-TTPY ngày 14/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Các kết quả chính: Thai 06 tuần dọa sảy điều trị ổn định. 2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Vũ Thị Kim G tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình T tương tích: do vật tày tác động gây nên.

Cáo trạng số 51/CT-VKSVT ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Đức Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Q phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Phạm Tiến T yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần, tổng số tiền là 25.000.000 đồng; Chị Vũ Thị Kim G yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Đức Q cùng anh T, chị G đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường và đã thực hiện xong việc bồi thường trước khi mở phiên tòa. Anh T, chị G đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các bên. Ngày 11/6/2024, bị cáo Q đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V vì vậy đề nghị tuyên trả lại số tiền này cho bị cáo Q.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) ghế nhựa màu đỏ đã bị vỡ; 01 (Một) chiếc cày bằng tre, đều đã qua sử dụng do chị Thương từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở T công dân có ích cho xã hội. Bị cáo cũng xin lỗi bị hại, mong bị hại bỏ qua, tha thứ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại, biên bản ghi lời khai của chị Vũ Thị Kim G; Biên bản giao nhận vật chứng do chủ quán phở Quốc Hương giao nộp gồm: 01 điều cây bằng tre dài 60 cm (đã qua sử dụng), 01 ghế nhựa màu đỏ cao 40cm, đã vỡ; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đối với anh Phạm Tiến T; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 105/KLTTCT-TTPY ngày 14/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình đối với anh Phạm Tiến T; Biên bản ghi lời khai những người làm chứng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/02/2024, do có mâu thuẫn cá nhân từ trước, tại trước cửa quán phở Quốc Hương thuộc thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; Phạm Đức Q đã dùng điều cây, ghế nhựa đánh gây thương tích vào vùng mặt anh Phạm Tiến T, làm anh T bị gãy xương chính mũi phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Đức Q đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo Phạm Đức Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống, trước đó bị hại đã có hành vi chửi bới, xúc phạm bị cáo, khiến bị cáo luôn mang tâm lý bức tức nên bị cáo đã dùng điều cày, ghế nhựa đánh vào vùng mặt của anh T gây thương tích cho anh T. Hậu quả khiến anh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 8%.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Phạm Đức Q đã T khản khai báo, bị cáo thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra bằng việc bồi thường thiệt hại cho anh T và chị G. Do vậy, bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Phạm Đức Q có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho Q được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự không nhất thiết phải cách ly Q ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố anh Phạm Tiến T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần gồm các khoản: chi phí viện phí, tiền thuốc có hóa đơn 7.973.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của anh T trong thời gian nằm viện từ ngày 11/2/2023 đến ngày 19/2/2023 là 4.500.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bà Tạ Thị Hồng Gấm (mẹ đẻ T) nghỉ việc chăm sóc anh T trong thời gian 05 ngày là 2.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 10.527.000. Tổng cộng là 25.000.000 đồng; Chị Vũ Thị Kim G yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng (gồm chi phí tiền thuốc, khám chữa bệnh có hóa đơn 2.714.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 2.286.000). Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phạm Đức Q cùng anh T,

chị G đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường. Anh T đã nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng, chị G đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng và không ai có yêu cầu gì thêm. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo với anh T, chị G phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên.

Ngày 11/6/2024, vợ bị cáo Q là chị Vũ Thị K đã nộp thay cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001039 để thực hiện trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với anh T, chị G. Do trước khi mở phiên tòa, bị cáo cùng anh T và chị G đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy cần tuyên trả lại số tiền trên cho bị cáo Q.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 (Một) ghế nhựa màu đỏ đã bị vỡ; 01 (Một) điều cày bằng tre đều đã qua sử dụng và là tài sản của chị Chu Thị T, chủ quán phở Quốc Hương tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị T từ chối nhận lại do các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án: Khi bị chị Vũ Thị Kim G quăng túi xách tay vào người và đầu Phạm Đức Q, Q bị đau nên đã dùng chân đạp vào bụng chị G dẫn đến chị G đang có thai 06 tuần bị dọa sảy, tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với chị Vũ Thị Kim G sau khi giám định là 03%. Xét thấy Q không biết chị G có thai; bản thân chị G chỉ biết mình có thai sau khi đi khám, tại phiên tòa hôm nay chị G cũng thừa nhận như vậy. Thương tích gây nên cho chị G là 03% không đủ yếu tố cấu T tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 21/5/2024, phạt tiền 6.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị Kim G dùng túi xách quăng vào người và đầu của Phạm Đức Q nhưng không gây thương tích cho Q, Q cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên không HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ đã bị vỡ và 01 điều cày bằng tre là tài sản của chị Chu Thị T, chủ quán phở Quốc Hương. Do tài sản không còn giá trị, chị Thương cũng từ chối nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Q phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức Q 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/8/2024).

Giao bị cáo Phạm Đức Q cho UBND xã Minh Q, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Đức Q và anh Phạm Tiến T, chị Vũ Thị Kim G, các bên đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Anh T đã nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng, chị G đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Đức Q số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001039 ngày 11/6/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) ghế nhựa màu đỏ đã bị vỡ, 01 (Một) điều cày bằng tre đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án và phiếu nhập kho đề ngày 21 tháng 6 năm 2024).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức Q, bị hại là anh Phạm Tiến T và người có quyền lợi liên quan là chị Vũ Thị Kim G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/8/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V);
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Lý